

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỔ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1887** /SXD-PTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 4 năm 2025

V/v thông báo nhà ở hình thành
trong tương lai đủ điều kiện được bán
đối với 1.322 căn hộ tại dự án Khu
chung cư tại đường Lò Lu, phường
Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức
do Công ty TNHH Một thành viên Xây
dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín
làm chủ đầu tư

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và
Kinh doanh nhà Trường Tín (địa chỉ số 40 Đặng Dung,
phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09
ngày 28/3/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà
Trường Tín đề nghị xác nhận đủ điều kiện được bán nhà ở hình thành trong tương
lai đối với 1.322 căn hộ thuộc dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường
Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức (theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
số H29.18.250328-0005 ngày 28/3/2025 của Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả
thuộc Sở Xây dựng). Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin về dự án

- Tên dự án : Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh,
Thành phố Thủ Đức (tên thương mại: Elysian).
- Địa chỉ : phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng
và Kinh doanh nhà Trường Tín.
- Địa chỉ trụ sở của chủ đầu tư: số 40 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Diện tích khu đất : 28.412,3 m² (Thửa đất số 89 – Tờ bản đồ số 17, phường
Trường Thạnh, Quận 9, nay là Thành phố Thủ Đức).
- Quy mô nhà ở : 1.322 căn hộ ở (gồm: Khối tháp A-336 căn; Khối tháp
B-272 căn; Khối tháp C-357 căn; Khối tháp D-357 căn theo Giấy phép xây dựng
số 38/GPXD ngày 15/10/2024 của Sở Xây dựng).

II. Pháp lý của dự án

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín
cung cấp hồ sơ đính kèm theo Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09

ngày 28/3/2025 gồm các văn bản (bản chính hoặc bản sao được chứng thực đúng với bản chính hoặc bản sao có đối chiếu với bản chính) như sau:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án

- Công văn số 2745/UBND-ĐTMT ngày 10/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức).

- Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức (cấp lần đầu: ngày 10/6/2011; điều chỉnh lần thứ 01: ngày 31/7/2023).

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của dự án

- Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tại phường Trường Thạnh, Quận 9.

- Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 28/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ích Thạnh (khu 2), phường Trường Thạnh, Quận 9 (quy hoạch sử dụng đất- kiến trúc-giao thông).

- Quyết định 5469/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu chung cư cao tầng tại phường Trường Thạnh, Quận 9.

- Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu chung cư cao tầng tại phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức (trước đây là phường Trường Thạnh, Quận 9).

- Quyết định số 12136/QĐ-UBND ngày 26/09/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung Quy định quản lý theo đồ án về nội dung quy hoạch không gian xây dựng ngầm đối với các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt trên địa bàn Thành phố Thủ Đức (đính kèm danh mục các đồ án).

- Công văn số 244/TC-QC ngày 13/05/2011 của Cục Tác chiến (thuộc Bộ tổng tham mưu) về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình.

- Văn bản số 4955/PCTĐ-KTAT ngày 27/10/2023 của Công ty Điện lực Thủ Đức về hướng tuyến đấu nối hạ tầng cung cấp điện cho dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Văn bản số 4153/CNTĐ-KT ngày 09/11/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức về việc thỏa thuận nguồn cấp nước cho dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Công văn số 208/UBND-GTCC ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức về việc thỏa thuận chủ trương đấu nối giao thông và hệ thống

thoát nước dự án Khu chung cư cao tầng của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Giấy phép môi trường số 327/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 17/4/2024 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín, địa chỉ số 40 Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức”.

- Công văn số 160/HĐXD/QLDA ngày 04/06/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Quyết định số TT/PCMD/1.01/ACCS/Elysian/QĐDA/2024/13 ngày 11/6/2024 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín về việc phê duyệt dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 571/TD-PCCC ngày 28/06/2024 của Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế kỹ thuật số 08/BCTT ngày 28/06/2024 của Công ty Cổ phần Coninco 3C đối với dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Văn bản số 06-24/TĐTK-HKS ngày 29/06/2024 của Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc Hoàng Kim Sơn về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Quyết định số TT/PCMD/1.01/ACCS/Elysian/QĐTKKT/2024/14 ngày 29/6/2024 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Công văn số 1552/PTHT-HTKT ngày 11/10/2014 của Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật (thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức) về việc thỏa thuận đầu nối tạm cống thoát nước (đã qua công đoạn lắng bùn) của dự án “Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức” tại Thửa đất số 89, Tờ bản đồ số 17, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố Thủ Đức.

- Quyết định số TT/PCMD/1.01/ACCS/Elysian/QĐTKBVTC/2024/21 ngày 15/10/2024 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Giấy phép xây dựng số 38/GPXD ngày 15/10/2024 của Sở Xây dựng cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín được phép xây dựng công trình Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Thông báo khởi công xây dựng công trình xây dựng số TT/PCMD/1.01/ACCS/Elysian/TBKC/2024/22 ngày 15/10/2024 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số ELYSIAN.ESPW/RICONS/CSI/COM/POC/001 ngày 21/3/2025, với đối tượng nghiệm thu là kết cấu bê tông cốt thép móng, sàn hầm Tháp A, Tháp C (và đoạn nối từ trục A17 tới trục C17); Tháp B, Tháp C (và đoạn nối từ D17 tới trục B17).

- Công văn số 1782/TT-TTCD3 ngày 02/4/2025 của Thanh tra Sở Xây dựng về việc kiểm tra hiện trạng dự án vào ngày 01/4/2025 và ghi nhận nội dung: *“Tháp A đã thi công phần móng, phần tầng hầm, đang thi tầng 3; Tháp B đã thi công phần móng, phần tầng hầm, đang thi tầng 1; Tháp C đã thi công phần móng, phần tầng hầm, đang thi tầng 6; Tháp D đã thi công phần móng, phần tầng hầm, đang thi tầng 2; Phần hạ tầng kỹ thuật chưa thi công. Qua kiểm tra hiện trạng, công trình xây dựng đúng nội dung giấy phép xây dựng được cấp, chưa phát vi phạm”*.

3. Thông tin về đất đai của dự án

- Quyết định số 1362/QĐ-UB ngày 31/03/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín để đầu tư xây dựng Khu nhà ở tại phường Trường Thạnh, Quận 9.

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 710 TSDĐ/TB-CT-TTHT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 710-LPTB/CT-TTHT ngày 17/01/2008 của Cục thuế Thành phố và Ủy nhiệm chi đính kèm lệnh chuyển tiền đi ghi ngày 07/5/2008.

- Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh Quyết định số 1362/QĐ-UB ngày 31/03/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín để xây dựng Khu nhà ở tại phường Trường Thạnh, Quận 9.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 830670 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00139/1a; thửa đất số: 89; Tờ bản đồ: 17; Địa chỉ thửa đất: phường Trường Thạnh, Quận 9; Diện tích: 28.412,3 m²; Mục đích sử dụng đất: xây dựng khu nhà ở chung cư cao tầng; Thời gian sử dụng đất: lâu dài đối với đất ở, đối với đất công trình công cộng sau khi xây dựng xong, bàn giao cho nhà nước quản lý) của Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín vào ngày 03/11/2009.

4. Thông tin về tình trạng thế chấp và bảo lãnh của Ngân hàng thương mại

- Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09 ngày 28/3/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín “Cam kết không thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 830670 số vào sổ: T00139/1a ngày 03/11/2009 của Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín”.

- Thỏa thuận cấp tín dụng số HCM/000213/23 ngày 16/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TNHH MTV Public-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín; trong đó có nội dung về Mục đích cấp tín dụng “nhằm để phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của các khách mua nhà tại dự án Khu chung cư cao tầng tại phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức (trước đây là Quận 9), Thành phố Hồ Chí Minh (gọi là “Dự án Elysian) được phát triển bởi khách hàng” và nội dung về Hạn mức bảo lãnh “480.000.000.000 đồng”.

- Văn bản số 144/2024/CRD-HCM/TRUONG TIN ngày 17/5/2024 của Ngân hàng TNHH MTV Public-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh gửi Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín; theo đó Ngân hàng có ý kiến: “Chấp thuận phát hành bảo lãnh nhằm đảm bảo nghĩa vụ tài chính đối với Bên mua là khách hàng đã ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở/Hợp đồng thuê mua hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác có nội dung tương đương với quý Công ty (“HĐMB”) trong phạm vi 480.000.000.000 đồng. Theo đó, PBVN cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty Trường Tín khi Công ty Trường Tín không thực hiện nghĩa vụ bàn giao nhà ở trong dự án theo đúng quy định tại HĐMB nhà ở trên cơ sở các điều khoản, điều kiện của Thư bảo lãnh phát hành cho Bên mua nhà ở Hợp đồng cấp bảo lãnh hoặc văn bản có tên gọi khác có nội dung tương đương được ký kết giữa Công ty Trường Tín và PBVN” liên quan dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 0811/VCBTĐN/KHDN/24/TTCBL ngày 07/11/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tân Định và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín liên quan dự án Khu nhà ở tại phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức; trong đó có nội dung về Nghĩa vụ được bảo lãnh: “Nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ hoàn lại số tiền đã nhận ứng trước và các khoản tiền khác (nếu có) của chủ đầu tư do chủ đầu tư không bàn giao nhà ở đúng tiến độ đã cam kết cho bên nhận bảo lãnh mà không hoàn lại hoặc hoàn lại không đầy đủ số tiền đã nhận ứng trước và các khoản tiền khác (nếu có) theo Hợp đồng mua/thuê mua nhà ở” và nội dung về Hạn mức bảo lãnh: “200.000.000.000 đồng”.

- Văn bản 2265/TB-TĐN-KHDN ngày 07/11/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tân Định thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín rằng Ngân hàng “Cam kết đối với đối với Bên mua nhà ở về việc Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ

tài chính thay cho Công ty Trường Tín khi Công ty Trường Tín không thực hiện nghĩa vụ bàn giao nhà ở trong dự án theo đúng tiến độ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính được thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán/Hợp đồng thuê mua trên cơ sở Công ty Trường Tín/Dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành bảo lãnh theo quy định của pháp luật và Ngân hàng” liên quan dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

5. Thông tin về các nội dung khác có liên quan

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0302628009 (Đăng ký lần đầu: ngày 13/11/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 23: ngày 15/10/2024) của Phòng Đăng ký kinh doanh (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín.

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 645196/24 ngày 15/10/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín.

- Văn bản số TT/PCMD/1.01/DOC/TCS/ELYSIAN/ERC/2025/25 ngày 11/02/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Trường Tín về loại hình tổ chức kinh tế của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín.

- Công văn số 1598/STNMT-KTĐ ngày 28/3/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường về liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính của dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

- Công văn số 972/UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh về xác nhận tình trạng tranh chấp, khiếu nại, theo đó có ý kiến: *“Đến nay, Ủy ban nhân dân phường không nhận được đơn tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AO 830670, số vào sổ: T001139/1a do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2009 cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Trường Tín, thuộc Thửa đất số 89, Tờ bản đồ số 17 (tài liệu 2003) thuộc phường Trường Thạnh”.*

- Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09 ngày 28/3/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín *“Cam kết Dự án không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết. Dự án không bị kê biên để đảm bảo thi hành án; Dự án không thuộc trường hợp cấm giao dịch; Dự án không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật”.*

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán

Tổng cộng có 1.322 căn hộ thuộc dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức do Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín làm chủ đầu tư (đính kèm Phụ lục).

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán

Căn cứ hồ sơ đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín tại Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09 ngày 28/3/2025; tiến độ xây dựng công trình được Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra, ghi nhận tại Công văn số 1782/TT-TTCD3 ngày 02/4/2025 và quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, Sở Xây dựng thông báo 1.322 căn hộ thuộc dự án Khu chung cư tại đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức do Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín làm chủ đầu tư đủ điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

V. Trách nhiệm, yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực đối với hồ sơ pháp lý đính kèm và nội dung đã cam kết của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín tại Văn bản số TT/PCMD/1.01/TCS/EL/SP/2025/09 ngày 28/3/2025.

2. Chịu trách nhiệm về đảm bảo nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để bán theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Hợp đồng mua bán nhà thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và theo Hợp đồng mẫu được quy định tại Điều 12 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

4. Chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán nhà ở từ bên đặt cọc để mua khi nhà ở đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. Sử dụng tiền đã thu từ bên mua để đầu tư xây dựng dự án đúng mục đích sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết; tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

5. Việc thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà ở cho bên mua, đảm bảo theo quy định tại Điều 25 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; phải sử dụng tiền ứng

trước của khách hàng theo đúng mục đích đã cam kết. Nếu bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ đầu tư không được thu quá 95% giá trị hợp đồng; giá trị còn lại của hợp đồng được thanh toán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho bên mua.

VI. Đề nghị của Sở Xây dựng

1. Trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh, Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín phải công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin dự án theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ. Thực hiện chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu về bất động sản trước khi đưa vào kinh doanh và thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ, gửi Sở Xây dựng để cập nhật, tổng hợp, theo dõi và quản lý theo thẩm quyền.

2. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đủ điều kiện được bán nhưng Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín không bán mà thực hiện thế chấp nhà ở này hoặc đăng ký biện pháp bảo đảm khác (như thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hoặc hình thức thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác) thì việc bán nhà ở này sau khi thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có Văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

3. Trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín phải ký kết thỏa thuận cấp bảo lãnh với Ngân hàng thương mại trong nước/Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Bên bảo lãnh) về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín (Bên được bảo lãnh) đối với bên mua nhà ở (Bên nhận bảo lãnh) khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh đã ký, Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín có trách nhiệm làm việc với Bên bảo lãnh để có được văn bản cam kết của Bên bảo lãnh khẳng định sẽ phát hành thư bảo lãnh cho tất cả bên mua nhà ở thuộc dự án được chấp thuận cấp bảo lãnh của chủ đầu tư. Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín có trách nhiệm gửi bản sao văn bản cam kết này cho bên mua khi ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai. Trường hợp bên mua nhà ở từ chối việc bảo lãnh cho nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với mình thì phải được thỏa thuận bằng văn bản tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín có trách nhiệm gửi hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai cho Bên bảo lãnh để đề nghị Bên bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty đối với bên mua nhà ở khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong Hợp đồng cho bên mua theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và quy định pháp luật về bảo lãnh ngân hàng.

4. Liên hệ Sở Xây dựng để được báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh thống nhất về việc nhà ở thương mại cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu trong dự án. Sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận mới đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư, nội dung dự án, tiến độ và các nội dung khác được quy định tại các văn bản pháp lý của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Thực hiện đầy đủ yêu cầu đối với dự án bất động sản và trách nhiệm của chủ đầu tư dự án bất động sản, trách nhiệm của bên bán nhà ở theo quy định tại Điều 11, 17, 19 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, theo pháp luật về nhà ở, đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác kèm quy định hướng dẫn thực hiện có liên quan.

Sở Xây dựng thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín biết và tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố Thủ Đức (để phối hợp và kiểm tra);
- VP đăng ký đất đai Thành phố (để biết);
- Ngân hàng Nhà nước-Chi nhánh TP.HCM;
- Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Tân Định (để biết);
- Ngân hàng Public Bank-Chi nhánh TPHCM (để biết);
- Ban Giám đốc Sở: GD, PGD Mẫn (để báo cáo);
- Thanh tra Sở (để kiểm tra);
- Tổ CNTT - VPS (đăng Website);
- Lưu: VT, PTĐT.

DT: TTB

Ph

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh Mẫn



SỞ XÂY DỰNG



Phụ lục

**DANH SÁCH 1.322 CĂN HỘ Ở THUỘC DỰ ÁN KHU CHUNG CƯ
TẠI ĐƯỜNG LỘ LU, PHƯỜNG TRƯỜNG THẠNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

(Đính kèm theo Công văn số**1887**./SXD-PTĐT ngày **15** tháng **4** năm 2025
của Sở Xây dựng)

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	A	A2.01	A2.01	A1A	2
2	A	A2.02	A2.02	A3	2
3	A	A2.03	A2.03	A3	2
4	A	A2.04	A2.04	B2	2
5	A	A2.05	A2.05	B3	2
6	A	A2.06	A2.06	A2	2
7	A	A2.07	A2.07	B1C	2
8	A	A2.08	A2.08	B1A	2
9	A	A2.09	A2.09	B1D	2
10	A	A2.10	A2.10	B1A	2
11	A	A2.11	A2.11	B1C	2
12	A	A2.12	A2.12	B1	2
13	A	A2.13	A2.13	A1	2
14	A	A2.14	A2.14	A1B	2
15	A	A3.01	A3.01	B6	3
16	A	A3.02	A3.02	C1	3
17	A	A3.03	A3.03	B5	3
18	A	A3.04	A3.04	B4	3
19	A	A3.05	A3.05	A1A	3
20	A	A3.06	A3.06	A3	3
21	A	A3.07	A3.07	A3	3
22	A	A3.08	A3.08	B2	3
23	A	A3.09	A3.09	B3	3
24	A	A3.10	A3.10	A2	3
25	A	A3.11	A3.11	B1L	3
26	A	A3.12	A3.12	B1A	3
27	A	A3.13	A3.13	B1D	3
28	A	A3.14	A3.14	B1A	3

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
29	A	A3.15	A3.15	B1L	3
30	A	A3.16	A3.16	B1	3
31	A	A3.17	A3.17	A1	3
32	A	A3.18	A3.18	A1B	3
33	A	A4.01	A4.01	B6	4
34	A	A4.02	A4.02	C1	4
35	A	A4.03	A4.03	B5	4
36	A	A4.04	A4.04	B4	4
37	A	A4.05	A4.05	A1A	4
38	A	A4.06	A4.06	A3	4
39	A	A4.07	A4.07	A3	4
40	A	A4.08	A4.08	B2	4
41	A	A4.09	A4.09	B3	4
42	A	A4.10	A4.10	A2	4
43	A	A4.11	A4.11	B1C	4
44	A	A4.12	A4.12	B1B	4
45	A	A4.13	A4.13	B1D	4
46	A	A4.14	A4.14	B1A	4
47	A	A4.15	A4.15	B1L	4
48	A	A4.16	A4.16	C2	4
49	A	A4.17	A4.17	C2L	4
50	A	A4.18	A4.18	B1	4
51	A	A4.19	A4.19	A1	4
52	A	A4.20	A4.20	A1B	4
53	A	A5.01	A5.01	B6	5
54	A	A5.02	A5.02	C1	5
55	A	A5.03	A5.03	B5	5
56	A	A5.04	A5.04	B4	5
57	A	A5.05	A5.05	A1A	5
58	A	A5.06	A5.06	A3	5
59	A	A5.07	A5.07	A3	5
60	A	A5.08	A5.08	B2	5
61	A	A5.09	A5.09	B3	5
62	A	A5.10	A5.10	A2	5
63	A	A5.11	A5.11	B1C	5
64	A	A5.12	A5.12	B1B	5
65	A	A5.13	A5.13	B1D	5
66	A	A5.14	A5.14	B1A	5

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
67	A	A5.15	A5.15	B1L	5
68	A	A5.16	A5.16	C2	5
69	A	A5.17	A5.17	C2L	5
70	A	A5.18	A5.18	B1	5
71	A	A5.19	A5.19	A1	5
72	A	A5.20	A5.20	A1B	5
73	A	A6.01	A6.01	B6	6
74	A	A6.02	A6.02	C1	6
75	A	A6.03	A6.03	B5	6
76	A	A6.04	A6.04	B4	6
77	A	A6.05	A6.05	A1A	6
78	A	A6.06	A6.06	A3	6
79	A	A6.07	A6.07	A3	6
80	A	A6.08	A6.08	B2	6
81	A	A6.09	A6.09	B3	6
82	A	A6.10	A6.10	A2	6
83	A	A6.11	A6.11	B1L	6
84	A	A6.12	A6.12	B1A	6
85	A	A6.13	A6.13	B1D	6
86	A	A6.14	A6.14	B1A	6
87	A	A6.15	A6.15	B1L	6
88	A	A6.16	A6.16	C2	6
89	A	A6.17	A6.17	C2L	6
90	A	A6.18	A6.18	B1	6
91	A	A6.19	A6.19	A1	6
92	A	A6.20	A6.20	A1B	6
93	A	A7.01	A7.01	B6	7
94	A	A7.02	A7.02	C1	7
95	A	A7.03	A7.03	B5	7
96	A	A7.04	A7.04	B4	7
97	A	A7.05	A7.05	A1A	7
98	A	A7.06	A7.06	A3	7
99	A	A7.07	A7.07	A3	7
100	A	A7.08	A7.08	B2	7
101	A	A7.09	A7.09	B3	7
102	A	A7.10	A7.10	A2	7
103	A	A7.11	A7.11	B1L	7
104	A	A7.12	A7.12	B1A	7

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
105	A	A7.13	A7.13	B1D	7
106	A	A7.14	A7.14	B1B	7
107	A	A7.15	A7.15	B1C	7
108	A	A7.16	A7.16	C2	7
109	A	A7.17	A7.17	C2L	7
110	A	A7.18	A7.18	B1	7
111	A	A7.19	A7.19	A1	7
112	A	A7.20	A7.20	A1B	7
113	A	A8.01	A8.01	B6	8
114	A	A8.02	A8.02	B5	8
115	A	A8.03	A8.03	B4	8
116	A	A8.04	A8.04	A1A	8
117	A	A8.05	A8.05	A3	8
118	A	A8.06	A8.06	A3	8
119	A	A8.07	A8.07	B2	8
120	A	A8.08	A8.08	B3	8
121	A	A8.09	A8.09	A2	8
122	A	A8.10	A8.10	B1L	8
123	A	A8.11	A8.11	B1A	8
124	A	A8.12	A8.12	B1D	8
125	A	A8.13	A8.13	B1B	8
126	A	A8.14	A8.14	B1C	8
127	A	A8.15	A8.15	C2	8
128	A	A8.16	A8.16	C2L	8
129	A	A8.17	A8.17	B1	8
130	A	A8.18	A8.18	A1	8
131	A	A8.19	A8.19	A1B	8
132	A	A9.01	A9.01	B6	9
133	A	A9.02	A9.02	B5	9
134	A	A9.03	A9.03	B4	9
135	A	A9.04	A9.04	A1A	9
136	A	A9.05	A9.05	A3	9
137	A	A9.06	A9.06	A3	9
138	A	A9.07	A9.07	B2	9
139	A	A9.08	A9.08	B3	9
140	A	A9.09	A9.09	A2	9
141	A	A9.10	A9.10	B1L	9
142	A	A9.11	A9.11	B1A	9

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
143	A	A9.12	A9.12	B1D	9
144	A	A9.13	A9.13	B1A	9
145	A	A9.14	A9.14	B1L	9
146	A	A9.15	A9.15	C2	9
147	A	A9.16	A9.16	C2L	9
148	A	A9.17	A9.17	B1	9
149	A	A9.18	A9.18	A1	9
150	A	A9.19	A9.19	A1B	9
151	A	A10.01	A10.01	B6	10
152	A	A10.02	A10.02	C1	10
153	A	A10.03	A10.03	B5	10
154	A	A10.04	A10.04	B4	10
155	A	A10.05	A10.05	A1A	10
156	A	A10.06	A10.06	A3	10
157	A	A10.07	A10.07	A3	10
158	A	A10.08	A10.08	B2	10
159	A	A10.09	A10.09	B3	10
160	A	A10.10	A10.10	A2	10
161	A	A10.11	A10.11	B1C	10
162	A	A10.12	A10.12	B1B	10
163	A	A10.13	A10.13	B1D	10
164	A	A10.14	A10.14	B1A	10
165	A	A10.15	A10.15	B1L	10
166	A	A10.16	A10.16	C2	10
167	A	A10.17	A10.17	C2L	10
168	A	A10.18	A10.18	B1	10
169	A	A10.19	A10.19	A1	10
170	A	A10.20	A10.20	A1B	10
171	A	A11.01	A11.01	B6	11
172	A	A11.02	A11.02	C1	11
173	A	A11.03	A11.03	B5	11
174	A	A11.04	A11.04	B4	11
175	A	A11.05	A11.05	A1A	11
176	A	A11.06	A11.06	A3	11
177	A	A11.07	A11.07	A3	11
178	A	A11.08	A11.08	B2	11
179	A	A11.09	A11.09	B3	11
180	A	A11.10	A11.10	A2	11

Handwritten signature



Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
181	A	A11.11	A11.11	B1C	11
182	A	A11.12	A11.12	B1B	11
183	A	A11.13	A11.13	B1D	11
184	A	A11.14	A11.14	B1A	11
185	A	A11.15	A11.15	B1L	11
186	A	A11.16	A11.16	C2	11
187	A	A11.17	A11.17	C2L	11
188	A	A11.18	A11.18	B1	11
189	A	A11.19	A11.19	A1	11
190	A	A11.20	A11.20	A1B	11
191	A	A12.01	A12.01	B6	12
192	A	A12.02	A12.02	C1	12
193	A	A12.03	A12.03	B5	12
194	A	A12.04	A12.04	B4	12
195	A	A12.05	A12.05	A1A	12
196	A	A12.06	A12.06	A3	12
197	A	A12.07	A12.07	A3	12
198	A	A12.08	A12.08	B2	12
199	A	A12.09	A12.09	B3	12
200	A	A12.10	A12.10	A2	12
201	A	A12.11	A12.11	B1L	12
202	A	A12.12	A12.12	B1A	12
203	A	A12.13	A12.13	B1D	12
204	A	A12.14	A12.14	B1A	12
205	A	A12.15	A12.15	B1L	12
206	A	A12.16	A12.16	C2L	12
207	A	A12.17	A12.17	B1	12
208	A	A12.18	A12.18	A1	12
209	A	A12.19	A12.19	A1B	12
210	A	A13.01	A13.01	B6	13
211	A	A13.02	A13.02	C1	13
212	A	A13.03	A13.03	B5	13
213	A	A13.04	A13.04	B4	13
214	A	A13.05	A13.05	A1A	13
215	A	A13.06	A13.06	A3	13
216	A	A13.07	A13.07	A3	13
217	A	A13.08	A13.08	B2	13
218	A	A13.09	A13.09	B3	13

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
219	A	A13.10	A13.10	A2	13
220	A	A13.11	A13.11	B1L	13
221	A	A13.12	A13.12	B1A	13
222	A	A13.13	A13.13	B1D	13
223	A	A13.14	A13.14	B1B	13
224	A	A13.15	A13.15	B1C	13
225	A	A13.16	A13.16	C2L	13
226	A	A13.17	A13.17	B1	13
227	A	A13.18	A13.18	A1	13
228	A	A13.19	A13.19	A1B	13
229	A	A14.01	A14.01	B6	14
230	A	A14.02	A14.02	C1	14
231	A	A14.03	A14.03	B5	14
232	A	A14.04	A14.04	B4	14
233	A	A14.05	A14.05	A1A	14
234	A	A14.06	A14.06	A3	14
235	A	A14.07	A14.07	A3	14
236	A	A14.08	A14.08	B2	14
237	A	A14.09	A14.09	B3	14
238	A	A14.10	A14.10	A2	14
239	A	A14.11	A14.11	B1L	14
240	A	A14.12	A14.12	B1A	14
241	A	A14.13	A14.13	B1D	14
242	A	A14.14	A14.14	B1B	14
243	A	A14.15	A14.15	B1C	14
244	A	A14.16	A14.16	C2L	14
245	A	A14.17	A14.17	C2	14
246	A	A14.18	A14.18	B1	14
247	A	A14.19	A14.19	A1	14
248	A	A14.20	A14.20	A1B	14
249	A	A15.01	A15.01	B6	15
250	A	A15.02	A15.02	C1	15
251	A	A15.03	A15.03	B5	15
252	A	A15.04	A15.04	B4	15
253	A	A15.05	A15.05	A1A	15
254	A	A15.06	A15.06	A3	15
255	A	A15.07	A15.07	A3	15
256	A	A15.08	A15.08	B2	15

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
257	A	A15.09	A15.09	B3	15
258	A	A15.10	A15.10	A2	15
259	A	A15.11	A15.11	B1L	15
260	A	A15.12	A15.12	B1A	15
261	A	A15.13	A15.13	B1D	15
262	A	A15.14	A15.14	B1A	15
263	A	A15.15	A15.15	B1L	15
264	A	A15.16	A15.16	C2L	15
265	A	A15.17	A15.17	C2	15
266	A	A15.18	A15.18	B1	15
267	A	A15.19	A15.19	A1	15
268	A	A15.20	A15.20	A1B	15
269	A	A16.01	A16.01	A1A	16
270	A	A16.02	A16.02	A3	16
271	A	A16.03	A16.03	A3	16
272	A	A16.04	A16.04	B2	16
273	A	A16.05	A16.05	B3	16
274	A	A16.06	A16.06	A2	16
275	A	A16.07	A16.07	B1C	16
276	A	A16.08	A16.08	B1B	16
277	A	A16.09	A16.09	B1E	16
278	A	A16.10	A16.10	B1A	16
279	A	A16.11	A16.11	B1L	16
280	A	A16.12	A16.12	C2L	16
281	A	A16.13	A16.13	C2	16
282	A	A16.14	A16.14	B1	16
283	A	A16.15	A16.15	A1	16
284	A	A16.16	A16.16	A1	16
285	A	A17.01	A17.01	A1A	17
286	A	A17.02	A17.02	A3	17
287	A	A17.03	A17.03	A3	17
288	A	A17.04	A17.04	B2	17
289	A	A17.05	A17.05	B3	17
290	A	A17.06	A17.06	A2	17
291	A	A17.07	A17.07	B1C	17
292	A	A17.08	A17.08	B1B	17
293	A	A17.09	A17.09	B1E	17
294	A	A17.10	A17.10	B1A	17

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
295	A	A17.11	A17.11	B1L	17
296	A	A17.12	A17.12	C2L	17
297	A	A17.13	A17.13	C2	17
298	A	A17.14	A17.14	B1	17
299	A	A17.15	A17.15	A1	17
300	A	A17.16	A17.16	A1	17
301	A	A18.01	A18.01	A1A	18
302	A	A18.02	A18.02	A3	18
303	A	A18.03	A18.03	A3	18
304	A	A18.04	A18.04	B2	18
305	A	A18.05	A18.05	B3	18
306	A	A18.06	A18.06	A2	18
307	A	A18.07	A18.07	B1L	18
308	A	A18.08	A18.08	B1A	18
309	A	A18.09	A18.09	B1E	18
310	A	A18.10	A18.10	B1A	18
311	A	A18.11	A18.11	B1L	18
312	A	A18.12	A18.12	C2L	18
313	A	A18.13	A18.13	C2	18
314	A	A18.14	A18.14	B1	18
315	A	A18.15	A18.15	A1	18
316	A	A18.16	A18.16	A1	18
317	A	A19.01	A19.01	A1A	19
318	A	A19.02	A19.02	A3	19
319	A	A19.03	A19.03	A3	19
320	A	A19.04	A19.04	B2	19
321	A	A19.05	A19.05	B3	19
322	A	A19.06	A19.06	A2	19
323	A	A19.07	A19.07	B1L	19
324	A	A19.08	A19.08	B1A	19
325	A	A19.09	A19.09	B1E	19
326	A	A19.10	A19.10	B1A	19
327	A	A19.11	A19.11	B1L	19
328	A	A19.12	A19.12	C2L	19
329	A	A19.13	A19.13	C2	19
330	A	A19.14	A19.14	B1	19
331	A	A19.15	A19.15	A1	19
332	A	A19.16	A19.16	A1	19

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
333	A	A20.01	A20.01	PH3	20
334	A	A20.02	A20.02	PH2	20
335	A	A20.03	A20.03	PH1A	20
336	A	A20.04	A20.04	PH5A	20
337	B	B2.01	B2.01	A1B	2
338	B	B2.02	B2.02	A1	2
339	B	B2.03	B2.03	B1	2
340	B	B2.04	B2.04	C2L	2
341	B	B2.05	B2.05	C2	2
342	B	B2.06	B2.06	B1C	2
343	B	B2.07	B2.07	B1A	2
344	B	B2.08	B2.08	B1D	2
345	B	B2.09	B2.09	B1A	2
346	B	B2.10	B2.10	B1C	2
347	B	B2.11	B2.11	A2	2
348	B	B2.12	B2.12	B3	2
349	B	B2.13	B2.13	B2	2
350	B	B2.14	B2.14	A3	2
351	B	B2.15	B2.15	A3	2
352	B	B2.16	B2.16	A1A	2
353	B	B3.01	B3.01	A1B	3
354	B	B3.02	B3.02	A1	3
355	B	B3.03	B3.03	B1	3
356	B	B3.04	B3.04	C2L	3
357	B	B3.05	B3.05	C2	3
358	B	B3.06	B3.06	B1L	3
359	B	B3.07	B3.07	B1A	3
360	B	B3.08	B3.08	B1D	3
361	B	B3.09	B3.09	B1A	3
362	B	B3.10	B3.10	B1L	3
363	B	B3.11	B3.11	A2	3
364	B	B3.12	B3.12	B3	3
365	B	B3.13	B3.13	B2	3
366	B	B3.14	B3.14	A3	3
367	B	B3.15	B3.15	A3	3
368	B	B3.16	B3.16	A1A	3
369	B	B3.17	B3.17	B4	3
370	B	B3.18	B3.18	B5	3

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
371	B	B3.19	B3.19	C1	3
372	B	B3.20	B3.20	B6	3
373	B	B4.01	B4.01	A1B	4
374	B	B4.02	B4.02	A1	4
375	B	B4.03	B4.03	B1	4
376	B	B4.04	B4.04	C2L	4
377	B	B4.05	B4.05	C2	4
378	B	B4.06	B4.06	B1L	4
379	B	B4.07	B4.07	B1A	4
380	B	B4.08	B4.08	B1D	4
381	B	B4.09	B4.09	B1B	4
382	B	B4.10	B4.10	B1C	4
383	B	B4.11	B4.11	A2	4
384	B	B4.12	B4.12	B3	4
385	B	B4.13	B4.13	B2	4
386	B	B4.14	B4.14	A3	4
387	B	B4.15	B4.15	A3	4
388	B	B4.16	B4.16	A1A	4
389	B	B4.17	B4.17	B4	4
390	B	B4.18	B4.18	B5	4
391	B	B4.19	B4.19	C1	4
392	B	B4.20	B4.20	B6	4
393	B	B5.01	B5.01	A1B	5
394	B	B5.02	B5.02	A1	5
395	B	B5.03	B5.03	B1	5
396	B	B5.04	B5.04	C2L	5
397	B	B5.05	B5.05	C2	5
398	B	B5.06	B5.06	B1L	5
399	B	B5.07	B5.07	B1A	5
400	B	B5.08	B5.08	B1D	5
401	B	B5.09	B5.09	B1B	5
402	B	B5.10	B5.10	B1C	5
403	B	B5.11	B5.11	A2	5
404	B	B5.12	B5.12	B3	5
405	B	B5.13	B5.13	B2	5
406	B	B5.14	B5.14	A3	5
407	B	B5.15	B5.15	A3	5
408	B	B5.16	B5.16	A1A	5



Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
409	B	B5.17	B5.17	B4	5
410	B	B5.18	B5.18	B5	5
411	B	B5.19	B5.19	C1	5
412	B	B5.20	B5.20	B6	5
413	B	B6.01	B6.01	A1B	6
414	B	B6.02	B6.02	A1	6
415	B	B6.03	B6.03	B1	6
416	B	B6.04	B6.04	C2L	6
417	B	B6.05	B6.05	C2	6
418	B	B6.06	B6.06	B1L	6
419	B	B6.07	B6.07	B1A	6
420	B	B6.08	B6.08	B1D	6
421	B	B6.09	B6.09	B1A	6
422	B	B6.10	B6.10	B1L	6
423	B	B6.11	B6.11	A2	6
424	B	B6.12	B6.12	B3	6
425	B	B6.13	B6.13	B2	6
426	B	B6.14	B6.14	A3	6
427	B	B6.15	B6.15	A3	6
428	B	B6.16	B6.16	A1A	6
429	B	B6.17	B6.17	B4	6
430	B	B6.18	B6.18	B5	6
431	B	B6.19	B6.19	C1	6
432	B	B6.20	B6.20	B6	6
433	B	B7.01	B7.01	A1B	7
434	B	B7.02	B7.02	A1	7
435	B	B7.03	B7.03	B1	7
436	B	B7.04	B7.04	C2L	7
437	B	B7.05	B7.05	C2	7
438	B	B7.06	B7.06	B1C	7
439	B	B7.07	B7.07	B1B	7
440	B	B7.08	B7.08	B1D	7
441	B	B7.09	B7.09	B1A	7
442	B	B7.10	B7.10	B1L	7
443	B	B7.11	B7.11	A2	7
444	B	B7.12	B7.12	B3	7
445	B	B7.13	B7.13	B2	7
446	B	B7.14	B7.14	A3	7

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
447	B	B7.15	B7.15	A3	7
448	B	B7.16	B7.16	A1A	7
449	B	B7.17	B7.17	B4	7
450	B	B7.18	B7.18	B5	7
451	B	B7.19	B7.19	C1	7
452	B	B7.20	B7.20	B6	7
453	B	B8.01	B8.01	A1B	8
454	B	B8.02	B8.02	A1	8
455	B	B8.03	B8.03	B1	8
456	B	B8.04	B8.04	C2L	8
457	B	B8.05	B8.05	C2	8
458	B	B8.06	B8.06	B1C	8
459	B	B8.07	B8.07	B1B	8
460	B	B8.08	B8.08	B1D	8
461	B	B8.09	B8.09	B1A	8
462	B	B8.10	B8.10	B1L	8
463	B	B8.11	B8.11	A2	8
464	B	B8.12	B8.12	B3	8
465	B	B8.13	B8.13	B2	8
466	B	B8.14	B8.14	A3	8
467	B	B8.15	B8.15	A3	8
468	B	B8.16	B8.16	A1A	8
469	B	B8.17	B8.17	B4	8
470	B	B8.18	B8.18	B5	8
471	B	B8.19	B8.19	C1	8
472	B	B8.20	B8.20	B6	8
473	B	B9.01	B9.01	A1B	9
474	B	B9.02	B9.02	A1	9
475	B	B9.03	B9.03	B1	9
476	B	B9.04	B9.04	C2L	9
477	B	B9.05	B9.05	B1L	9
478	B	B9.06	B9.06	B1A	9
479	B	B9.07	B9.07	B1D	9
480	B	B9.08	B9.08	B1A	9
481	B	B9.09	B9.09	B1L	9
482	B	B9.10	B9.10	A2	9
483	B	B9.11	B9.11	B3	9
484	B	B9.12	B9.12	B2	9

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
485	B	B9.13	B9.13	A3	9
486	B	B9.14	B9.14	A3	9
487	B	B9.15	B9.15	A1A	9
488	B	B9.16	B9.16	B4	9
489	B	B9.17	B9.17	B5	9
490	B	B9.18	B9.18	C1	9
491	B	B9.19	B9.19	B6	9
492	B	B10.01	B10.01	A1B	10
493	B	B10.02	B10.02	A1	10
494	B	B10.03	B10.03	B1	10
495	B	B10.04	B10.04	C2L	10
496	B	B10.05	B10.05	B1L	10
497	B	B10.06	B10.06	B1A	10
498	B	B10.07	B10.07	B1D	10
499	B	B10.08	B10.08	B1B	10
500	B	B10.09	B10.09	B1C	10
501	B	B10.10	B10.10	A2	10
502	B	B10.11	B10.11	B3	10
503	B	B10.12	B10.12	B2	10
504	B	B10.13	B10.13	A3	10
505	B	B10.14	B10.14	A3	10
506	B	B10.15	B10.15	A1A	10
507	B	B10.16	B10.16	B4	10
508	B	B10.17	B10.17	B5	10
509	B	B10.18	B10.18	C1	10
510	B	B10.19	B10.19	B6	10
511	B	B11.01	B11.01	A1B	11
512	B	B11.02	B11.02	A1	11
513	B	B11.03	B11.03	B1	11
514	B	B11.04	B11.04	C2	11
515	B	B11.05	B11.05	C2L	11
516	B	B11.06	B11.06	B1L	11
517	B	B11.07	B11.07	B1A	11
518	B	B11.08	B11.08	B1D	11
519	B	B11.09	B11.09	B1B	11
520	B	B11.10	B11.10	B1C	11
521	B	B11.11	B11.11	A2	11
522	B	B11.12	B11.12	B3	11

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
523	B	B11.13	B11.13	B2	11
524	B	B11.14	B11.14	A3	11
525	B	B11.15	B11.15	A3	11
526	B	B11.16	B11.16	A1A	11
527	B	B11.17	B11.17	B4	11
528	B	B11.18	B11.18	B5	11
529	B	B11.19	B11.19	C1	11
530	B	B11.20	B11.20	B6	11
531	B	B12.01	B12.01	A1B	12
532	B	B12.02	B12.02	A1	12
533	B	B12.03	B12.03	B1	12
534	B	B12.04	B12.04	C2	12
535	B	B12.05	B12.05	C2L	12
536	B	B12.06	B12.06	B1L	12
537	B	B12.07	B12.07	B1A	12
538	B	B12.08	B12.08	B1D	12
539	B	B12.09	B12.09	B1A	12
540	B	B12.10	B12.10	B1L	12
541	B	B12.11	B12.11	A2	12
542	B	B12.12	B12.12	B3	12
543	B	B12.13	B12.13	B2	12
544	B	B12.14	B12.14	A3	12
545	B	B12.15	B12.15	A3	12
546	B	B12.16	B12.16	A1A	12
547	B	B12.17	B12.17	B4	12
548	B	B12.18	B12.18	B5	12
549	B	B12.19	B12.19	C1	12
550	B	B12.20	B12.20	B6	12
551	B	B13.01	B13.01	A1B	13
552	B	B13.02	B13.02	A1	13
553	B	B13.03	B13.03	B1	13
554	B	B13.04	B13.04	C2	13
555	B	B13.05	B13.05	C2L	13
556	B	B13.06	B13.06	B1C	13
557	B	B13.07	B13.07	B1B	13
558	B	B13.08	B13.08	B1D	13
559	B	B13.09	B13.09	B1A	13
560	B	B13.10	B13.10	B1L	13

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
561	B	B13.11	B13.11	A2	13
562	B	B13.12	B13.12	B3	13
563	B	B13.13	B13.13	B2	13
564	B	B13.14	B13.14	A3	13
565	B	B13.15	B13.15	A3	13
566	B	B13.16	B13.16	A1A	13
567	B	B13.17	B13.17	B4	13
568	B	B13.18	B13.18	B5	13
569	B	B13.19	B13.19	B6	13
570	B	B14.01	B14.01	A1B	14
571	B	B14.02	B14.02	A1	14
572	B	B14.03	B14.03	B1	14
573	B	B14.04	B14.04	C2	14
574	B	B14.05	B14.05	C2L	14
575	B	B14.06	B14.06	B1C	14
576	B	B14.07	B14.07	B1B	14
577	B	B14.08	B14.08	B1D	14
578	B	B14.09	B14.09	B1A	14
579	B	B14.10	B14.10	B1L	14
580	B	B14.11	B14.11	A2	14
581	B	B14.12	B14.12	B3	14
582	B	B14.13	B14.13	B2	14
583	B	B14.14	B14.14	A3	14
584	B	B14.15	B14.15	A3	14
585	B	B14.16	B14.16	A1A	14
586	B	B14.17	B14.17	B4	14
587	B	B14.18	B14.18	B5	14
588	B	B14.19	B14.19	B6	14
589	B	B15.01	B15.01	A1B	15
590	B	B15.02	B15.02	A1	15
591	B	B15.03	B15.03	B1	15
592	B	B15.04	B15.04	C2	15
593	B	B15.05	B15.05	C2L	15
594	B	B15.06	B15.06	B1L	15
595	B	B15.07	B15.07	B1A	15
596	B	B15.08	B15.08	B1D	15
597	B	B15.09	B15.09	B1A	15
598	B	B15.10	B15.10	B1L	15

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
599	B	B15.11	B15.11	A2	15
600	B	B15.12	B15.12	B3	15
601	B	B15.13	B15.13	B2	15
602	B	B15.14	B15.14	A3	15
603	B	B15.15	B15.15	A3	15
604	B	B15.16	B15.16	A1A	15
605	B	B15.17	B15.17	B4	15
606	B	B15.18	B15.18	B5	15
607	B	B15.19	B15.19	C1	15
608	B	B15.20	B15.20	B6	15
609	C	C2.01	C2.01	A1B	2
610	C	C2.02	C2.02	A1	2
611	C	C2.03	C2.03	B1	2
612	C	C2.04	C2.04	C3L	2
613	C	C2.05	C2.05	C3	2
614	C	C2.06	C2.06	B1C	2
615	C	C2.07	C2.07	B1A	2
616	C	C2.08	C2.08	B1D	2
617	C	C2.09	C2.09	B1A	2
618	C	C2.10	C2.10	B1C	2
619	C	C2.11	C2.11	A2	2
620	C	C2.12	C2.12	B3	2
621	C	C2.13	C2.13	B2	2
622	C	C2.14	C2.14	A3	2
623	C	C2.15	C2.15	A3	2
624	C	C2.16	C2.16	A1A	2
625	C	C3.01	C3.01	A1B	3
626	C	C3.02	C3.02	A1	3
627	C	C3.03	C3.03	B1	3
628	C	C3.04	C3.04	C3L	3
629	C	C3.05	C3.05	C3	3
630	C	C3.06	C3.06	B1L	3
631	C	C3.07	C3.07	B1A	3
632	C	C3.08	C3.08	B1D	3
633	C	C3.09	C3.09	B1A	3
634	C	C3.10	C3.10	B1L	3
635	C	C3.11	C3.11	A2	3
636	C	C3.12	C3.12	B3	3

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
637	C	C3.13	C3.13	B2	3
638	C	C3.14	C3.14	A3	3
639	C	C3.15	C3.15	A3	3
640	C	C3.16	C3.16	A1A	3
641	C	C3.17	C3.17	B4	3
642	C	C3.18	C3.18	B5	3
643	C	C3.19	C3.19	C1	3
644	C	C3.20	C3.20	B6	3
645	C	C4.01	C4.01	A1B	4
646	C	C4.02	C4.02	A1	4
647	C	C4.03	C4.03	B1	4
648	C	C4.04	C4.04	C3L	4
649	C	C4.05	C4.05	C3	4
650	C	C4.06	C4.06	B1L	4
651	C	C4.07	C4.07	B1A	4
652	C	C4.08	C4.08	B1D	4
653	C	C4.09	C4.09	B1B	4
654	C	C4.10	C4.10	B1C	4
655	C	C4.11	C4.11	A2	4
656	C	C4.12	C4.12	B3	4
657	C	C4.13	C4.13	B2	4
658	C	C4.14	C4.14	A3	4
659	C	C4.15	C4.15	A3	4
660	C	C4.16	C4.16	A1A	4
661	C	C4.17	C4.17	B4	4
662	C	C4.18	C4.18	B5	4
663	C	C4.19	C4.19	C1	4
664	C	C4.20	C4.20	B6	4
665	C	C5.01	C5.01	A1B	5
666	C	C5.02	C5.02	A1	5
667	C	C5.03	C5.03	B1	5
668	C	C5.04	C5.04	C3L	5
669	C	C5.05	C5.05	C3	5
670	C	C5.06	C5.06	B1L	5
671	C	C5.07	C5.07	B1A	5
672	C	C5.08	C5.08	B1D	5
673	C	C5.09	C5.09	B1B	5
674	C	C5.10	C5.10	B1C	5

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
675	C	C5.11	C5.11	A2	5
676	C	C5.12	C5.12	B3	5
677	C	C5.13	C5.13	B2	5
678	C	C5.14	C5.14	A3	5
679	C	C5.15	C5.15	A3	5
680	C	C5.16	C5.16	A1A	5
681	C	C5.17	C5.17	B4	5
682	C	C5.18	C5.18	B5	5
683	C	C5.19	C5.19	C1	5
684	C	C5.20	C5.20	B6	5
685	C	C6.01	C6.01	A1B	6
686	C	C6.02	C6.02	A1	6
687	C	C6.03	C6.03	B1	6
688	C	C6.04	C6.04	C3L	6
689	C	C6.05	C6.05	C3	6
690	C	C6.06	C6.06	B1L	6
691	C	C6.07	C6.07	B1A	6
692	C	C6.08	C6.08	B1D	6
693	C	C6.09	C6.09	B1A	6
694	C	C6.10	C6.10	B1L	6
695	C	C6.11	C6.11	A2	6
696	C	C6.12	C6.12	B3	6
697	C	C6.13	C6.13	B2	6
698	C	C6.14	C6.14	A3	6
699	C	C6.15	C6.15	A3	6
700	C	C6.16	C6.16	A1A	6
701	C	C6.17	C6.17	B4	6
702	C	C6.18	C6.18	B5	6
703	C	C6.19	C6.19	C1	6
704	C	C6.20	C6.20	B6	6
705	C	C7.01	C7.01	A1B	7
706	C	C7.02	C7.02	A1	7
707	C	C7.03	C7.03	B1	7
708	C	C7.04	C7.04	C3L	7
709	C	C7.05	C7.05	C3	7
710	C	C7.06	C7.06	B1C	7
711	C	C7.07	C7.07	B1B	7
712	C	C7.08	C7.08	B1D	7

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
713	C	C7.09	C7.09	B1A	7
714	C	C7.10	C7.10	B1L	7
715	C	C7.11	C7.11	A2	7
716	C	C7.12	C7.12	B3	7
717	C	C7.13	C7.13	B2	7
718	C	C7.14	C7.14	A3	7
719	C	C7.15	C7.15	A3	7
720	C	C7.16	C7.16	A1A	7
721	C	C7.17	C7.17	B4	7
722	C	C7.18	C7.18	B5	7
723	C	C7.19	C7.19	C1	7
724	C	C7.20	C7.20	B6	7
725	C	C8.01	C8.01	A1B	8
726	C	C8.02	C8.02	A1	8
727	C	C8.03	C8.03	B1	8
728	C	C8.04	C8.04	C3L	8
729	C	C8.05	C8.05	B1C	8
730	C	C8.06	C8.06	B1B	8
731	C	C8.07	C8.07	B1D	8
732	C	C8.08	C8.08	B1A	8
733	C	C8.09	C8.09	B1L	8
734	C	C8.10	C8.10	A2	8
735	C	C8.11	C8.11	B3	8
736	C	C8.12	C8.12	B2	8
737	C	C8.13	C8.13	A3	8
738	C	C8.14	C8.14	A3	8
739	C	C8.15	C8.15	A1A	8
740	C	C8.16	C8.16	B4	8
741	C	C8.17	C8.17	B5	8
742	C	C8.18	C8.18	C1	8
743	C	C8.19	C8.19	B6	8
744	C	C9.01	C9.01	A1B	9
745	C	C9.02	C9.02	A1	9
746	C	C9.03	C9.03	B1	9
747	C	C9.04	C9.04	C3L	9
748	C	C9.05	C9.05	B1L	9
749	C	C9.06	C9.06	B1A	9
750	C	C9.07	C9.07	B1D	9

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
751	C	C9.08	C9.08	B1A	9
752	C	C9.09	C9.09	B1L	9
753	C	C9.10	C9.10	A2	9
754	C	C9.11	C9.11	B3	9
755	C	C9.12	C9.12	B2	9
756	C	C9.13	C9.13	A3	9
757	C	C9.14	C9.14	A3	9
758	C	C9.15	C9.15	A1A	9
759	C	C9.16	C9.16	B4	9
760	C	C9.17	C9.17	B5	9
761	C	C9.18	C9.18	C1	9
762	C	C9.19	C9.19	B6	9
763	C	C10.01	C10.01	A1B	10
764	C	C10.02	C10.02	A1	10
765	C	C10.03	C10.03	B1	10
766	C	C10.04	C10.04	C3	10
767	C	C10.05	C10.05	C3L	10
768	C	C10.06	C10.06	B1L	10
769	C	C10.07	C10.07	B1A	10
770	C	C10.08	C10.08	B1D	10
771	C	C10.09	C10.09	B1B	10
772	C	C10.10	C10.10	B1C	10
773	C	C10.11	C10.11	A2	10
774	C	C10.12	C10.12	B3	10
775	C	C10.13	C10.13	B2	10
776	C	C10.14	C10.14	A3	10
777	C	C10.15	C10.15	A3	10
778	C	C10.16	C10.16	A1A	10
779	C	C10.17	C10.17	B4	10
780	C	C10.18	C10.18	B5	10
781	C	C10.19	C10.19	C1	10
782	C	C10.20	C10.20	B6	10
783	C	C11.01	C11.01	A1B	11
784	C	C11.02	C11.02	A1	11
785	C	C11.03	C11.03	B1	11
786	C	C11.04	C11.04	C3	11
787	C	C11.05	C11.05	C3L	11
788	C	C11.06	C11.06	B1L	11

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
789	C	C11.07	C11.07	B1A	11
790	C	C11.08	C11.08	B1D	11
791	C	C11.09	C11.09	B1B	11
792	C	C11.10	C11.10	B1C	11
793	C	C11.11	C11.11	A2	11
794	C	C11.12	C11.12	B3	11
795	C	C11.13	C11.13	B2	11
796	C	C11.14	C11.14	A3	11
797	C	C11.15	C11.15	A3	11
798	C	C11.16	C11.16	A1A	11
799	C	C11.17	C11.17	B4	11
800	C	C11.18	C11.18	B5	11
801	C	C11.19	C11.19	C1	11
802	C	C11.20	C11.20	B6	11
803	C	C12.01	C12.01	A1B	12
804	C	C12.02	C12.02	A1	12
805	C	C12.03	C12.03	B1	12
806	C	C12.04	C12.04	C3	12
807	C	C12.05	C12.05	C3L	12
808	C	C12.06	C12.06	B1L	12
809	C	C12.07	C12.07	B1A	12
810	C	C12.08	C12.08	B1D	12
811	C	C12.09	C12.09	B1A	12
812	C	C12.10	C12.10	B1L	12
813	C	C12.11	C12.11	A2	12
814	C	C12.12	C12.12	B3	12
815	C	C12.13	C12.13	B2	12
816	C	C12.14	C12.14	A3	12
817	C	C12.15	C12.15	A3	12
818	C	C12.16	C12.16	A1A	12
819	C	C12.17	C12.17	B4	12
820	C	C12.18	C12.18	B5	12
821	C	C12.19	C12.19	C1	12
822	C	C12.20	C12.20	B6	12
823	C	C13.01	C13.01	A1B	13
824	C	C13.02	C13.02	A1	13
825	C	C13.03	C13.03	B1	13
826	C	C13.04	C13.04	C3	13

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
827	C	C13.05	C13.05	C3L	13
828	C	C13.06	C13.06	B1C	13
829	C	C13.07	C13.07	B1B	13
830	C	C13.08	C13.08	B1D	13
831	C	C13.09	C13.09	B1A	13
832	C	C13.10	C13.10	B1L	13
833	C	C13.11	C13.11	A2	13
834	C	C13.12	C13.12	B3	13
835	C	C13.13	C13.13	B2	13
836	C	C13.14	C13.14	A3	13
837	C	C13.15	C13.15	A3	13
838	C	C13.16	C13.16	A1A	13
839	C	C13.17	C13.17	B4	13
840	C	C13.18	C13.18	B5	13
841	C	C13.19	C13.19	B6	13
842	C	C14.01	C14.01	A1B	14
843	C	C14.02	C14.02	A1	14
844	C	C14.03	C14.03	B1	14
845	C	C14.04	C14.04	C3	14
846	C	C14.05	C14.05	C3L	14
847	C	C14.06	C14.06	B1C	14
848	C	C14.07	C14.07	B1B	14
849	C	C14.08	C14.08	B1D	14
850	C	C14.09	C14.09	B1A	14
851	C	C14.10	C14.10	B1L	14
852	C	C14.11	C14.11	A2	14
853	C	C14.12	C14.12	B3	14
854	C	C14.13	C14.13	B2	14
855	C	C14.14	C14.14	A3	14
856	C	C14.15	C14.15	A3	14
857	C	C14.16	C14.16	A1A	14
858	C	C14.17	C14.17	B4	14
859	C	C14.18	C14.18	B5	14
860	C	C14.19	C14.19	B6	14
861	C	C15.01	C15.01	A1B	15
862	C	C15.02	C15.02	A1	15
863	C	C15.03	C15.03	B1	15
864	C	C15.04	C15.04	C3	15

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
865	C	C15.05	C15.05	C3L	15
866	C	C15.06	C15.06	B1L	15
867	C	C15.07	C15.07	B1A	15
868	C	C15.08	C15.08	B1D	15
869	C	C15.09	C15.09	B1A	15
870	C	C15.10	C15.10	B1L	15
871	C	C15.11	C15.11	A2	15
872	C	C15.12	C15.12	B3	15
873	C	C15.13	C15.13	B2	15
874	C	C15.14	C15.14	A3	15
875	C	C15.15	C15.15	A3	15
876	C	C15.16	C15.16	A1A	15
877	C	C15.17	C15.17	B4	15
878	C	C15.18	C15.18	B5	15
879	C	C15.19	C15.19	C1	15
880	C	C15.20	C15.20	B6	15
881	C	C16.01	C16.01	A1B	16
882	C	C16.02	C16.02	A1	16
883	C	C16.03	C16.03	B1	16
884	C	C16.04	C16.04	C3	16
885	C	C16.05	C16.05	C3L	16
886	C	C16.06	C16.06	B1L	16
887	C	C16.07	C16.07	B1A	16
888	C	C16.08	C16.08	B1D	16
889	C	C16.09	C16.09	B1B	16
890	C	C16.10	C16.10	B1C	16
891	C	C16.11	C16.11	A2	16
892	C	C16.12	C16.12	B3	16
893	C	C16.13	C16.13	B2	16
894	C	C16.14	C16.14	A3	16
895	C	C16.15	C16.15	A3	16
896	C	C16.16	C16.16	A1A	16
897	C	C16.17	C16.17	B4	16
898	C	C16.18	C16.18	B5	16
899	C	C16.19	C16.19	C1	16
900	C	C16.20	C16.20	B6	16
901	C	C17.01	C17.01	A1B	17
902	C	C17.02	C17.02	A1	17

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
903	C	C17.03	C17.03	B1	17
904	C	C17.04	C17.04	C3	17
905	C	C17.05	C17.05	C3L	17
906	C	C17.06	C17.06	B1L	17
907	C	C17.07	C17.07	B1A	17
908	C	C17.08	C17.08	B1D	17
909	C	C17.09	C17.09	B1B	17
910	C	C17.10	C17.10	B1C	17
911	C	C17.11	C17.11	A2	17
912	C	C17.12	C17.12	B3	17
913	C	C17.13	C17.13	B2	17
914	C	C17.14	C17.14	A3	17
915	C	C17.15	C17.15	A3	17
916	C	C17.16	C17.16	A1A	17
917	C	C17.17	C17.17	B4	17
918	C	C17.18	C17.18	B5	17
919	C	C17.19	C17.19	C1	17
920	C	C17.20	C17.20	B6	17
921	C	C18.01	C18.01	A1B	18
922	C	C18.02	C18.02	A1	18
923	C	C18.03	C18.03	B1	18
924	C	C18.04	C18.04	C3	18
925	C	C18.05	C18.05	C3L	18
926	C	C18.06	C18.06	B1L	18
927	C	C18.07	C18.07	B1A	18
928	C	C18.08	C18.08	B1D	18
929	C	C18.09	C18.09	B1A	18
930	C	C18.10	C18.10	B1L	18
931	C	C18.11	C18.11	A2	18
932	C	C18.12	C18.12	B3	18
933	C	C18.13	C18.13	B2	18
934	C	C18.14	C18.14	A3	18
935	C	C18.15	C18.15	A3	18
936	C	C18.16	C18.16	A1A	18
937	C	C18.17	C18.17	B4	18
938	C	C18.18	C18.18	B5	18
939	C	C18.19	C18.19	C1	18
940	C	C18.20	C18.20	B6	18

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
941	C	C19.01	C19.01	A1B	19
942	C	C19.02	C19.02	A1	19
943	C	C19.03	C19.03	B1	19
944	C	C19.04	C19.04	C3	19
945	C	C19.05	C19.05	C3L	19
946	C	C19.06	C19.06	B1L	19
947	C	C19.07	C19.07	B1A	19
948	C	C19.08	C19.08	B1D	19
949	C	C19.09	C19.09	B1A	19
950	C	C19.10	C19.10	B1L	19
951	C	C19.11	C19.11	A2	19
952	C	C19.12	C19.12	B3	19
953	C	C19.13	C19.13	B2	19
954	C	C19.14	C19.14	A3	19
955	C	C19.15	C19.15	A3	19
956	C	C19.16	C19.16	A1A	19
957	C	C19.17	C19.17	B4	19
958	C	C19.18	C19.18	B5	19
959	C	C19.19	C19.19	C1	19
960	C	C19.20	C19.20	B6	19
961	C	C20.01	C20.01	PH5B	20
962	C	C20.02	C20.02	PH1B	20
963	C	C20.03	C20.03	PH2	20
964	C	C20.04	C20.04	PH3	20
965	C	C20.05	C20.05	PH4	20
966	D	D2.01	D2.01	A1A	2
967	D	D2.02	D2.02	A3	2
968	D	D2.03	D2.03	A3	2
969	D	D2.04	D2.04	B2	2
970	D	D2.05	D2.05	B3	2
971	D	D2.06	D2.06	A2	2
972	D	D2.07	D2.07	B1C	2
973	D	D2.08	D2.08	B1A	2
974	D	D2.09	D2.09	B1D	2
975	D	D2.10	D2.10	B1A	2
976	D	D2.11	D2.11	B1C	2
977	D	D2.12	D2.12	C3	2
978	D	D2.13	D2.13	C3L	2

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
979	D	D2.14	D2.14	B1	2
980	D	D2.15	D2.15	A1	2
981	D	D2.16	D2.16	A1B	2
982	D	D3.01	D3.01	B6	3
983	D	D3.02	D3.02	C1	3
984	D	D3.03	D3.03	B5	3
985	D	D3.04	D3.04	B4	3
986	D	D3.05	D3.05	A1A	3
987	D	D3.06	D3.06	A3	3
988	D	D3.07	D3.07	A3	3
989	D	D3.08	D3.08	B2	3
990	D	D3.09	D3.09	B3	3
991	D	D3.10	D3.10	A2	3
992	D	D3.11	D3.11	B1L	3
993	D	D3.12	D3.12	B1A	3
994	D	D3.13	D3.13	B1D	3
995	D	D3.14	D3.14	B1A	3
996	D	D3.15	D3.15	B1L	3
997	D	D3.16	D3.16	C3	3
998	D	D3.17	D3.17	C3L	3
999	D	D3.18	D3.18	B1	3
1000	D	D3.19	D3.19	A1	3
1001	D	D3.20	D3.20	A1B	3
1002	D	D4.01	D4.01	B6	4
1003	D	D4.02	D4.02	C1	4
1004	D	D4.03	D4.03	B5	4
1005	D	D4.04	D4.04	B4	4
1006	D	D4.05	D4.05	A1A	4
1007	D	D4.06	D4.06	A3	4
1008	D	D4.07	D4.07	A3	4
1009	D	D4.08	D4.08	B2	4
1010	D	D4.09	D4.09	B3	4
1011	D	D4.10	D4.10	A2	4
1012	D	D4.11	D4.11	B1C	4
1013	D	D4.12	D4.12	B1B	4
1014	D	D4.13	D4.13	B1D	4
1015	D	D4.14	D4.14	B1A	4
1016	D	D4.15	D4.15	B1L	4



Đã

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1017	D	D4.16	D4.16	C3	4
1018	D	D4.17	D4.17	C3L	4
1019	D	D4.18	D4.18	B1	4
1020	D	D4.19	D4.19	A1	4
1021	D	D4.20	D4.20	A1B	4
1022	D	D5.01	D5.01	B6	5
1023	D	D5.02	D5.02	C1	5
1024	D	D5.03	D5.03	B5	5
1025	D	D5.04	D5.04	B4	5
1026	D	D5.05	D5.05	A1A	5
1027	D	D5.06	D5.06	A3	5
1028	D	D5.07	D5.07	A3	5
1029	D	D5.08	D5.08	B2	5
1030	D	D5.09	D5.09	B3	5
1031	D	D5.10	D5.10	A2	5
1032	D	D5.11	D5.11	B1C	5
1033	D	D5.12	D5.12	B1B	5
1034	D	D5.13	D5.13	B1D	5
1035	D	D5.14	D5.14	B1A	5
1036	D	D5.15	D5.15	B1L	5
1037	D	D5.16	D5.16	C3	5
1038	D	D5.17	D5.17	C3L	5
1039	D	D5.18	D5.18	B1	5
1040	D	D5.19	D5.19	A1	5
1041	D	D5.20	D5.20	A1B	5
1042	D	D6.01	D6.01	B6	6
1043	D	D6.02	D6.02	C1	6
1044	D	D6.03	D6.03	B5	6
1045	D	D6.04	D6.04	B4	6
1046	D	D6.05	D6.05	A1A	6
1047	D	D6.06	D6.06	A3	6
1048	D	D6.07	D6.07	A3	6
1049	D	D6.08	D6.08	B2	6
1050	D	D6.09	D6.09	B3	6
1051	D	D6.10	D6.10	A2	6
1052	D	D6.11	D6.11	B1L	6
1053	D	D6.12	D6.12	B1A	6
1054	D	D6.13	D6.13	B1D	6

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1055	D	D6.14	D6.14	B1A	6
1056	D	D6.15	D6.15	B1L	6
1057	D	D6.16	D6.16	C3	6
1058	D	D6.17	D6.17	C3L	6
1059	D	D6.18	D6.18	B1	6
1060	D	D6.19	D6.19	A1	6
1061	D	D6.20	D6.20	A1B	6
1062	D	D7.01	D7.01	B6	7
1063	D	D7.02	D7.02	C1	7
1064	D	D7.03	D7.03	B5	7
1065	D	D7.04	D7.04	B4	7
1066	D	D7.05	D7.05	A1A	7
1067	D	D7.06	D7.06	A3	7
1068	D	D7.07	D7.07	A3	7
1069	D	D7.08	D7.08	B2	7
1070	D	D7.09	D7.09	B3	7
1071	D	D7.10	D7.10	A2	7
1072	D	D7.11	D7.11	B1L	7
1073	D	D7.12	D7.12	B1A	7
1074	D	D7.13	D7.13	B1D	7
1075	D	D7.14	D7.14	B1B	7
1076	D	D7.15	D7.15	B1C	7
1077	D	D7.16	D7.16	C3	7
1078	D	D7.17	D7.17	C3L	7
1079	D	D7.18	D7.18	B1	7
1080	D	D7.19	D7.19	A1	7
1081	D	D7.20	D7.20	A1B	7
1082	D	D8.01	D8.01	B6	8
1083	D	D8.02	D8.02	C1	8
1084	D	D8.03	D8.03	B5	8
1085	D	D8.04	D8.04	B4	8
1086	D	D8.05	D8.05	A1A	8
1087	D	D8.06	D8.06	A3	8
1088	D	D8.07	D8.07	A3	8
1089	D	D8.08	D8.08	B2	8
1090	D	D8.09	D8.09	B3	8
1091	D	D8.10	D8.10	A2	8
1092	D	D8.11	D8.11	B1L	8

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1093	D	D8.12	D8.12	B1A	8
1094	D	D8.13	D8.13	B1D	8
1095	D	D8.14	D8.14	B1B	8
1096	D	D8.15	D8.15	B1C	8
1097	D	D8.16	D8.16	C3	8
1098	D	D8.17	D8.17	C3L	8
1099	D	D8.18	D8.18	B1	8
1100	D	D8.19	D8.19	A1	8
1101	D	D8.20	D8.20	A1B	8
1102	D	D9.01	D9.01	B6	9
1103	D	D9.02	D9.02	B5	9
1104	D	D9.03	D9.03	B4	9
1105	D	D9.04	D9.04	A1A	9
1106	D	D9.05	D9.05	A3	9
1107	D	D9.06	D9.06	A3	9
1108	D	D9.07	D9.07	B2	9
1109	D	D9.08	D9.08	B3	9
1110	D	D9.09	D9.09	A2	9
1111	D	D9.10	D9.10	B1L	9
1112	D	D9.11	D9.11	B1A	9
1113	D	D9.12	D9.12	B1D	9
1114	D	D9.13	D9.13	B1A	9
1115	D	D9.14	D9.14	B1L	9
1116	D	D9.15	D9.15	C3	9
1117	D	D9.16	D9.16	C3L	9
1118	D	D9.17	D9.17	B1	9
1119	D	D9.18	D9.18	A1	9
1120	D	D9.19	D9.19	A1B	9
1121	D	D10.01	D10.01	B6	10
1122	D	D10.02	D10.02	B5	10
1123	D	D10.03	D10.03	B4	10
1124	D	D10.04	D10.04	A1A	10
1125	D	D10.05	D10.05	A3	10
1126	D	D10.06	D10.06	A3	10
1127	D	D10.07	D10.07	B2	10
1128	D	D10.08	D10.08	B3	10
1129	D	D10.09	D10.09	A2	10
1130	D	D10.10	D10.10	B1C	10

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1131	D	D10.11	D10.11	B1B	10
1132	D	D10.12	D10.12	B1D	10
1133	D	D10.13	D10.13	B1A	10
1134	D	D10.14	D10.14	B1L	10
1135	D	D10.15	D10.15	C3	10
1136	D	D10.16	D10.16	C3L	10
1137	D	D10.17	D10.17	B1	10
1138	D	D10.18	D10.18	A1	10
1139	D	D10.19	D10.19	A1B	10
1140	D	D11.01	D11.01	B6	11
1141	D	D11.02	D11.02	C1	11
1142	D	D11.03	D11.03	B5	11
1143	D	D11.04	D11.04	B4	11
1144	D	D11.05	D11.05	A1A	11
1145	D	D11.06	D11.06	A3	11
1146	D	D11.07	D11.07	A3	11
1147	D	D11.08	D11.08	B2	11
1148	D	D11.09	D11.09	B3	11
1149	D	D11.10	D11.10	A2	11
1150	D	D11.11	D11.11	B1C	11
1151	D	D11.12	D11.12	B1B	11
1152	D	D11.13	D11.13	B1D	11
1153	D	D11.14	D11.14	B1A	11
1154	D	D11.15	D11.15	B1L	11
1155	D	D11.16	D11.16	C3	11
1156	D	D11.17	D11.17	C3L	11
1157	D	D11.18	D11.18	B1	11
1158	D	D11.19	D11.19	A1	11
1159	D	D11.20	D11.20	A1B	11
1160	D	D12.01	D12.01	B6	12
1161	D	D12.02	D12.02	C1	12
1162	D	D12.03	D12.03	B5	12
1163	D	D12.04	D12.04	B4	12
1164	D	D12.05	D12.05	A1A	12
1165	D	D12.06	D12.06	A3	12
1166	D	D12.07	D12.07	A3	12
1167	D	D12.08	D12.08	B2	12
1168	D	D12.09	D12.09	B3	12

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1169	D	D12.10	D12.10	A2	12
1170	D	D12.11	D12.11	B1L	12
1171	D	D12.12	D12.12	B1A	12
1172	D	D12.13	D12.13	B1D	12
1173	D	D12.14	D12.14	B1A	12
1174	D	D12.15	D12.15	B1L	12
1175	D	D12.16	D12.16	C3	12
1176	D	D12.17	D12.17	C3L	12
1177	D	D12.18	D12.18	B1	12
1178	D	D12.19	D12.19	A1	12
1179	D	D12.20	D12.20	A1B	12
1180	D	D13.01	D13.01	B6	13
1181	D	D13.02	D13.02	C1	13
1182	D	D13.03	D13.03	B5	13
1183	D	D13.04	D13.04	B4	13
1184	D	D13.05	D13.05	A1A	13
1185	D	D13.06	D13.06	A3	13
1186	D	D13.07	D13.07	A3	13
1187	D	D13.08	D13.08	B2	13
1188	D	D13.09	D13.09	B3	13
1189	D	D13.10	D13.10	A2	13
1190	D	D13.11	D13.11	B1L	13
1191	D	D13.12	D13.12	B1A	13
1192	D	D13.13	D13.13	B1D	13
1193	D	D13.14	D13.14	B1B	13
1194	D	D13.15	D13.15	B1C	13
1195	D	D13.16	D13.16	C3L	13
1196	D	D13.17	D13.17	B1	13
1197	D	D13.18	D13.18	A1	13
1198	D	D13.19	D13.19	A1B	13
1199	D	D14.01	D14.01	B6	14
1200	D	D14.02	D14.02	C1	14
1201	D	D14.03	D14.03	B5	14
1202	D	D14.04	D14.04	B4	14
1203	D	D14.05	D14.05	A1A	14
1204	D	D14.06	D14.06	A3	14
1205	D	D14.07	D14.07	A3	14
1206	D	D14.08	D14.08	B2	14

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1207	D	D14.09	D14.09	B3	14
1208	D	D14.10	D14.10	A2	14
1209	D	D14.11	D14.11	B1L	14
1210	D	D14.12	D14.12	B1A	14
1211	D	D14.13	D14.13	B1D	14
1212	D	D14.14	D14.14	B1B	14
1213	D	D14.15	D14.15	B1C	14
1214	D	D14.16	D14.16	C3L	14
1215	D	D14.17	D14.17	B1	14
1216	D	D14.18	D14.18	A1	14
1217	D	D14.19	D14.19	A1B	14
1218	D	D15.01	D15.01	B6	15
1219	D	D15.02	D15.02	C1	15
1220	D	D15.03	D15.03	B5	15
1221	D	D15.04	D15.04	B4	15
1222	D	D15.05	D15.05	A1A	15
1223	D	D15.06	D15.06	A3	15
1224	D	D15.07	D15.07	A3	15
1225	D	D15.08	D15.08	B2	15
1226	D	D15.09	D15.09	B3	15
1227	D	D15.10	D15.10	A2	15
1228	D	D15.11	D15.11	B1L	15
1229	D	D15.12	D15.12	B1A	15
1230	D	D15.13	D15.13	B1D	15
1231	D	D15.14	D15.14	B1A	15
1232	D	D15.15	D15.15	B1L	15
1233	D	D15.16	D15.16	C3L	15
1234	D	D15.17	D15.17	C3	15
1235	D	D15.18	D15.18	B1	15
1236	D	D15.19	D15.19	A1	15
1237	D	D15.20	D15.20	A1B	15
1238	D	D16.01	D16.01	B6	16
1239	D	D16.02	D16.02	C1	16
1240	D	D16.03	D16.03	B5	16
1241	D	D16.04	D16.04	B4	16
1242	D	D16.05	D16.05	A1A	16
1243	D	D16.06	D16.06	A3	16
1244	D	D16.07	D16.07	A3	16

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1245	D	D16.08	D16.08	B2	16
1246	D	D16.09	D16.09	B3	16
1247	D	D16.10	D16.10	A2	16
1248	D	D16.11	D16.11	B1C	16
1249	D	D16.12	D16.12	B1B	16
1250	D	D16.13	D16.13	B1D	16
1251	D	D16.14	D16.14	B1A	16
1252	D	D16.15	D16.15	B1L	16
1253	D	D16.16	D16.16	C3L	16
1254	D	D16.17	D16.17	C3	16
1255	D	D16.18	D16.18	B1	16
1256	D	D16.19	D16.19	A1	16
1257	D	D16.20	D16.20	A1B	16
1258	D	D17.01	D17.01	B6	17
1259	D	D17.02	D17.02	C1	17
1260	D	D17.03	D17.03	B5	17
1261	D	D17.04	D17.04	B4	17
1262	D	D17.05	D17.05	A1A	17
1263	D	D17.06	D17.06	A3	17
1264	D	D17.07	D17.07	A3	17
1265	D	D17.08	D17.08	B2	17
1266	D	D17.09	D17.09	B3	17
1267	D	D17.10	D17.10	A2	17
1268	D	D17.11	D17.11	B1C	17
1269	D	D17.12	D17.12	B1B	17
1270	D	D17.13	D17.13	B1D	17
1271	D	D17.14	D17.14	B1A	17
1272	D	D17.15	D17.15	B1L	17
1273	D	D17.16	D17.16	C3L	17
1274	D	D17.17	D17.17	C3	17
1275	D	D17.18	D17.18	B1	17
1276	D	D17.19	D17.19	A1	17
1277	D	D17.20	D17.20	A1B	17
1278	D	D18.01	D18.01	B6	18
1279	D	D18.02	D18.02	C1	18
1280	D	D18.03	D18.03	B5	18
1281	D	D18.04	D18.04	B4	18
1282	D	D18.05	D18.05	A1A	18

Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1283	D	D18.06	D18.06	A3	18
1284	D	D18.07	D18.07	A3	18
1285	D	D18.08	D18.08	B2	18
1286	D	D18.09	D18.09	B3	18
1287	D	D18.10	D18.10	A2	18
1288	D	D18.11	D18.11	B1L	18
1289	D	D18.12	D18.12	B1A	18
1290	D	D18.13	D18.13	B1D	18
1291	D	D18.14	D18.14	B1A	18
1292	D	D18.15	D18.15	B1L	18
1293	D	D18.16	D18.16	C3L	18
1294	D	D18.17	D18.17	C3	18
1295	D	D18.18	D18.18	B1	18
1296	D	D18.19	D18.19	A1	18
1297	D	D18.20	D18.20	A1B	18
1298	D	D19.01	D19.01	B6	19
1299	D	D19.02	D19.02	C1	19
1300	D	D19.03	D19.03	B5	19
1301	D	D19.04	D19.04	B4	19
1302	D	D19.05	D19.05	A1A	19
1303	D	D19.06	D19.06	A3	19
1304	D	D19.07	D19.07	A3	19
1305	D	D19.08	D19.08	B2	19
1306	D	D19.09	D19.09	B3	19
1307	D	D19.10	D19.10	A2	19
1308	D	D19.11	D19.11	B1L	19
1309	D	D19.12	D19.12	B1A	19
1310	D	D19.13	D19.13	B1D	19
1311	D	D19.14	D19.14	B1A	19
1312	D	D19.15	D19.15	B1L	19
1313	D	D19.16	D19.16	C3L	19
1314	D	D19.17	D19.17	C3	19
1315	D	D19.18	D19.18	B1	19
1316	D	D19.19	D19.19	A1	19
1317	D	D19.20	D19.20	A1B	19
1318	D	D20.01	D20.01	PH4	20
1319	D	D20.02	D20.02	PH3	20
1320	D	D20.03	D20.03	PH2	20



Stt	Tháp (Khối)	Mã căn hộ (do Công ty cung cấp)	Mã căn hộ (theo Giấy phép xây dựng)	Loại căn hộ	Tầng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1321	D	D20.04	D20.04	PH1B	20
1322	D	D20.05	D20.05	PH5B	20

Ghi chú:

- Cột số (3): mã căn hộ do Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín cung cấp kèm theo Văn bản số TT/PCMD/TCS/EL/SP/2025/09 ngày 28/3/2025

- Cột số (4) và (5): mã căn hộ và loại căn hộ lấy theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 38/GPXD ngày 15/10/2024 của Sở Xây dựng.

- Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Trường Tín chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và phải cung cấp thông tin đầy đủ về vị trí, ký hiệu/mã căn hộ, diện tích, ... cho khách hàng mua nhà ở trong quá trình ký hợp đồng mua bán nhà ở.

